

## Vận động trong ngày



Nguồn: Fireant

## Thay đổi chỉ số

Chỉ số trong nước	HSX	HNX
Chỉ số	1.019,82	217,41
Thay đổi (%)	-3,65%	-3,75%
Thay đổi	-38,63	-8,47
Tổng KLGD	692,64	89,46
Tổng GTGD	14.604,35	1.363,90
NĐTNN ròng (tỷ)	-437,95	21,75
Tự doanh ròng (Tỷ)	-212,51	
PE	11,23	12,49

## HĐTL chỉ số

	VN30	VN30F1
Chỉ số	1.010,57	985,00
Thay đổi (%)	-4,05%	-5,03%
Thay đổi	-42,69	-52,2
Basis	25,57	

## Tăng giảm nhóm ngành

Nhóm ngành L2 (%)	Ngày	Năm
Dầu khí L2	-5,53%	95,8%
Hóa chất L2	-6,26%	137,7%
Tài nguyên Cơ bản L2	-5,64%	109,1%
XD và Vật liệu L2	-4,58%	53,1%
Hàng & Dịch vụ CN L2	-3,88%	46,6%
Ô tô và phụ tùng L2	-3,83%	42,1%
Thực phẩm và đồ uống	-2,33%	24,5%
Hàng cá nhân & GD L2	-3,42%	90,3%
Y tế L2	-0,39%	19,0%
Bán lẻ L2	-6,63%	134,1%
Truyền thông L2	-5,08%	-1,5%
Du lịch và Giải trí L2	-1,57%	4,7%
Viễn thông L2	-5,90%	10,7%
Điện nước & xăng L2	-1,54%	54,3%
Bảo hiểm L2	-4,54%	30,5%
Bất động sản L2	-3,04%	51,1%
Dịch vụ tài chính L2	-6,06%	204,4%
Ngân hàng L2	-3,36%	84,4%
CNTT L2	-4,52%	142,7%

## XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index giảm 38,63 điểm (-3,65%) xuống mốc 1.019,82 điểm. Phe bán áp đảo thị trường với 453 mã giảm trong đó có 137 mã sàn. Sau 5 phiên giằng co quanh vùng 1.050-1060, áp lực bán mạnh lan rộng đã chi phối biến động của thị trường khi có nhiều doanh nghiệp công bố kết quả kinh doanh tăng trưởng âm trong quý 3.

- Hầu hết các nhóm ngành đều bị bán mạnh. Trong đó nhóm có vốn hóa lớn như ngân hàng, bán lẻ, bất động sản, thép tác động tiêu cực nhất đến chỉ số. Các nhóm Midcaps và Smallcap đáng chú ý như thủy sản, phân bón, chứng khoán, dệt may, logistic, dầu khí đều chìm trong sắc đỏ.

- Mặc dù sự hồi phục có diễn ra nhưng chỉ xuất hiện ở số ít cổ phiếu như NT2, VSH, BCM và điều này không giúp thị trường thu hẹp được đà giảm.

- Trên sàn HOSE, khối ngoại mua bán rờng mạnh với giá trị 439,8 tỷ đồng, tập trung vào các cổ phiếu HPG, VHM.

- Dòng tiền thoát mạnh khỏi thị trường trước nhiều thông tin tiêu cực về kết quả kinh doanh của doanh nghiệp và áp lực tỷ giá. Điều này khiến thị trường đối mặt với rủi ro lớn.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT &amp; KHUYẾN NGHỊ

## Phân tích kỹ thuật:

- VN-Index ghi nhận một nền giảm thân dài khiến VN-Index đánh mất vùng dao động hẹp 1.050 – 1.060 điểm. Thanh khoản cao hơn nhiều so với phiên liền trước và mức trung bình 05 phiên thể hiện sự áp đảo của lực cung. Đây là tín hiệu cho sự tiếp diễn của xu hướng giảm trung hạn. Tín hiệu này sẽ được xác nhận nếu VN-Index tiếp tục lùi sâu và xuyên thủng vùng 1000 điểm, tương ứng với vùng đáy đầu tháng 10/2022.

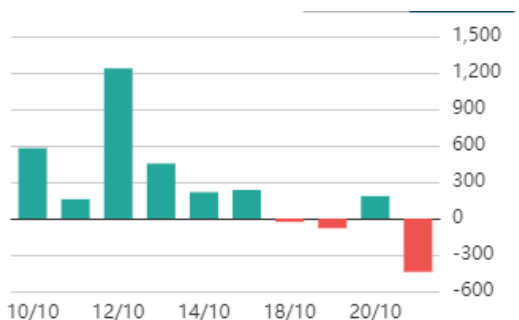
## Khuyến nghị:

- Nhà đầu tư nên hạ tỷ trọng cổ phiếu ở mức 10% và chưa nên giải ngân mới.

- Kịch bản 1: VN-Index lùi xuống vùng 1.000 điểm.
- Kịch bản 2: VN-Index dao động hẹp quanh vùng 1.020 điểm.



**Giao dịch nước ngoài trên HSX**

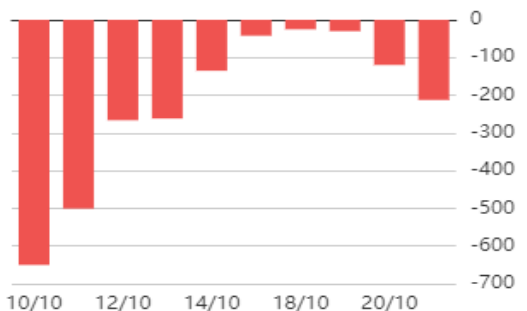


Nguồn: Fireant

**ĐIỂM TIN TRONG NƯỚC**

<b>Tin kinh tế trong nước</b>	<a href="#">Thanh tra Chính phủ chỉ ra nhiều sai phạm tại Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam</a>
	<a href="#">Tinh có số khu công nghiệp đang hoạt động nhiều nhất cả nước</a>
<b>Tin doanh nghiệp trong nước</b>	<a href="#">Chuyển Bộ công an hồ sơ 2 doanh nghiệp không nộp hàng chục tỉ Quỹ bình ổn xăng dầu</a>
	<a href="#">Fecon trúng 2 gói thầu mới tại dự án nhiệt điện và điện gió ngoài khơi</a>
	<a href="#">VEAM (VEA) chốt quyền chi trả cổ tức gần 45%, Bộ Công thương sắp nhân về gần 5.300 tỷ đồng</a>
	<a href="#">Ôm hàng triệu cổ phiếu HPG, một doanh nghiệp báo lãi 9 tháng giảm 29% do trích lập dự phòng</a>

**Giao dịch tự doanh trên HSX**



Nguồn: Fireant

**Top cổ phiếu ảnh hưởng đến chỉ số**



Nguồn: Fireant

## Chỉ số thế giới

Dow Jones	-92,8	-0,31%
DAX	26	0,20%
FTSE100	18,92	0,27%
Nikkei 225	-250,42	-0,93%
Hang Seng	-231,06	-1,42%

## Hợp đồng tương lai chỉ số

US30*	-148,8	-0,49%
DAX*	-3	-0,02%
FTSE100*	11,5	0,17%
Nikkei 225*	-230	-0,85%
Hang Seng*	-261	-1,61%

\* Số liệu của phiên liền trước

## ĐIỂM TIN KINH TẾ VÀ THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Tin kinh tế thế giới	<a href="#">Lạm phát của Nhật Bản tăng lên mức cao nhất kể từ năm 2014</a>
	<a href="#">"Nóng" cuộc đua thi trường pin xe điện toàn cầu</a>
Tin hàng hóa thế giới	<a href="#">Lợi suất trái phiếu kho bạc 10 năm của Mỹ vot lên 4,2%, chưa từng có kể từ khủng hoảng tài chính 2008</a>
	<a href="#">Châu Âu 'lạnh giá' cùng cước phí vận chuyên LNG: Giá liên tục lập đỉnh, chạm mức gần 11 tỷ đồng/ngày</a>
	<a href="#">Tồn kho giảm mạnh, châu Âu đang tắt tay 'gom' dầu từ bất cứ nguồn nào có thể</a>
	<a href="#">Ngành thép Trung Quốc đã chạm đáy chưa?</a>

## Bảng tổng sắp thay đổi giá thị trường hàng hóa

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% ngày	% tuần	% tháng	% năm	Cổ phiếu tác động
<b>Năng lượng</b>							
Dầu WTI	USD/thùng	85,28	-0,32%	-7,94%	7,28%	13,89%	GAS,BSR
Dầu Brent	USD/thùng	92,60	0,21%	-5,43%	8,76%	19,05%	GAS,BSR
Xăng	UScent/gallon	2,65	0,00%	-3,09%	12,29%	19,12%	PLX,OIL
<b>Kim loại quý</b>							
Vàng	USD/ounce	1.627,75	-0,05%	-3,94%	-1,92%	-10,97%	PNJ
Bạc	USD/ounce	18,66	1,19%	-5,04%	-1,79%	-19,80%	PNJ
<b>Nông sản và gia súc</b>							
Đậu tương	UScent/giạ	1.391,50	1,38%	1,79%	1,96%	3,90%	HKB
Gạo	USD/cwt	16,45	-0,18%	-2,23%	-4,19%	10,77%	TAR, LTG
Sữa	USD/cwt	21,83	0,37%	-1,27%	9,97%	18,51%	VNM
Cao su	JPY/Kg	125,90	-2,48%	-9,42%	0,80%	-43,49%	DPR, PHR
Đường	UScent/lb	18,39	-1,39%	-1,55%	-0,16%	-2,60%	SBT, LSS
Cà phê	UScent/lb	191,05	-0,65%	-12,40%	-13,77%	-15,50%	CTP, DLG
Gỗ	USD/1000 board feet	533,70	0,49%	19,77%	26,32%	-53,51%	PTB
Heo nạc	UScent/Lbs	87,03	-0,39%	-6,37%	-2,46%	6,81%	DBC
<b>Mặt hàng công nghiệp</b>							
Quặng sắt	USD/tấn	96,00	0,00%	-2,04%	-2,04%	-17,24%	HSG, HPG
Thép	USD/tấn	3.696,00	-0,48%	-6,10%	-6,10%	-18,73%	HSG, HPG

## THÔNG KÊ TRONG NGÀY

## Thống kê hợp đồng phái sinh

Mã phái sinh	Thay đổi	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	KLGD
VN30F2211	-52.20 (-5.03%)	1.037,20	985,00	1.038,80	981,60	417.813
VN30F2212	-60.90 (-5.86%)	1.037,10	979,00	1.038,00	979,00	1.881
VN30F2303	-50.60 (-4.91%)	1.042,90	980,00	1.042,90	980,00	537
VN30F2306	-75.30 (-7%)	1.031,70	1.000,90	1.037,90	1.000,90	452

## Top 5 tăng giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HU3	5,77	+0,37/+6,85%	1.600
TPC	10,1	+0,61/+6,43%	19.700
HTV	11,65	+0,65/+5,91%	1.700
VPD	24,75	+1,35/+5,77%	44.900
MCP	14,95	+0,75/+5,28%	2.400

## Top 5 giảm giá HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
TTF	4,65	-0,35/-7,00%	2.037.600
LCG	7,44	-0,56/-7,00%	3.740.200
HCM	18,6	-1,40/-7,00%	5.882.600
VGC	46,5	-3,50/-7,00%	1.708.400
LEC	9,3	-0,70/-7,00%	5.500

## Top 5 tăng giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VNT	73,9	+6,70/+9,97%	200
SDU	28,9	+2,60/+9,89%	5.700
DNM	18,9	+1,70/+9,88%	100
MAS	33,4	+3,00/+9,87%	100
HJS	33,9	+3,00/+9,71%	100

## Top 5 giảm giá HNX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HUT	18	-2,00/-10,00%	3.842.700
AMV	4,5	-0,50/-10,00%	1.407.100
KLF	0,9	-0,10/-10,00%	6.789.600
PVB	15,3	-1,70/-10,00%	435.800
DVG	3,6	-0,40/-10,00%	445.500

## Top mua ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
VNM	77,0	-0,50/-0,65%	1.232.741
MSN	74,8	-5,40/-6,73%	659.030
VCB	68,0	-1,20/-1,73%	659.800
FRT	73,3	-5,50/-6,98%	535.150
DCM	29,9	-2,10/-6,57%	1.157.300

## Top bán ròng HSX

Mã	Giá ĐC	Thay đổi	KLGD
HPG	16,9	-1,20/-6,63%	-13.507.216
VHM	47,95	-2,05/-4,10%	-3.241.260
VND	13,2	-0,95/-6,71%	-6.266.080
STB	15,95	-1,20/-7,00%	-3.477.079
SSI	16,2	-1,20/-6,90%	-3.123.525

24- 10- 2022



BẢN TIN CHỨNG KHOÁN NGÀY

ÁP LỰC BÁN LAN RỘNG, VN-INDEX ĐỐI MẶT VỚI RỦI RO

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYÊN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
HPG	16,9	10,65	8/5/2020	19,5				58,7%	

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Chuyên viên phân tích cao cấp	Hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Vũ Thị Hà Phương	Chuyên viên phân tích	Phuong.vu@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích	Long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích	Huyen.nguyen@vfs.com.vn
Đặng Thu Hiền	Chuyên viên phân tích	Hien.dang@vfs.com.vn

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q. 1 TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.